TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hòa;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 626/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Châu Ngọc T, sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ 3, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn M, sinh năm 1971; cư trú tại: Tổ 3, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Châu Ngọc T trình bày:

Chị và anh Trần Văn M tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1993, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung không hạnh phúc thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn nay yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn M.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn M chung sống có 02 con chung Trần Thái H, sinh năm 1995 và Trần Thị Châu N, sinh năm 1999. Hiện nay cả hai con đều trưởng thành tự lao động nuôi sống được bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Châu Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 13 tháng 12 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Trần Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1993, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chồng không hạnh phúc thường xuyên cự cãi mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Châu Ngọc T chung sống có 02 con chung Trần Thái H, sinh năm 1995 và Trần Thị Châu N, sinh năm 1999. Hiện nay cả hai con đều trưởng thành tự lao động nuôi sống được bản thân nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn M không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị T và anh M có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Châu Ngọc T và anh Trần Văn M chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1993 đến nay có đủ điều kiện đăng ký kết hôn mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Châu Ngọc T và anh Trần Văn M.

Về con chung: Chị Châu Ngọc T và anh Trần Văn M chung sống có 02 con chung Trần Thái H, sinh năm 1995 và Trần Thị Châu N, sinh năm 1999. Hiện nay cả hai con đều trưởng thành tự lao động nuôi sống được bản thân, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về án phí: Chị Châu Ngọc T và anh Trần Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Châu Ngọc T và anh Trần Văn M có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh M không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị Châu Ngọc T và anh Trần Văn M chung sống có 02 con chung Trần Thái H, sinh năm 1995 và Trần Thị Châu N, sinh năm 1999. Hiện nay cả hai con đều trưởng thành tự lao động nuôi sống được bản thân nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Châu Ngọc T và anh Trần Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Châu Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận chị Châu Ngọc T và anh Trần Văn M là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Châu Ngọc T và anh Trần Văn M chung sống có 02 con chung Trần Thái H, sinh năm 1995 và cháu Trần Thị Châu N, sinh năm 1999. Ghi nhận cả hai con đều đã trưởng thành tự lao động nuôi sống được bản thân nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Châu Ngọc T và anh Trần Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Châu Ngọc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thúy đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006910 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Châu Ngọc T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Châu Ngọc T và anh Trần Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ (D).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THA DS huyện TB;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thạnh Bình;
- Lưu. (D).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Kim Thu